HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHẠM SƯ MẠNH

Biểu mẫu số 51
NĐ số 31/2017/NĐ-CP
Ngày 23/03/2017 của Chính Phủ

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Phạm Sư Mạnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)	Ghi chú
A	B	1	2	3=2/1	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (không tính chi trả nợ gốc tiền vay)	**108,929,000,000**	**170,224,139,515**	**156.27**	
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**108,929,000,000**	**163,492,665,615**	**150.09**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**3,850,000,000**	**16,448,894,574**		
1	Chi đầu tư cho các dự án	3,850,000,000	16,448,894,574	427.24	
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực				
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		5,005,751,600		
-	Chi các hoạt động kinh tế		992,736,000		
-	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể		4,938,247,000		
-	Chi văn hoá thông tin		4,113,064,000		
-	Chi bảo đảm xã hội		149,486,000		
-	Chi cho ngân hàng chính sách xã hội				
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn				
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất				
	Trong đó: chi cho Ngân hàng chính sách xã hội V/v KP đáp ứng nhu cầu vốn vay cho người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn thị xã				
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết				
-	Chi từ nguồn vốn tập trung ngân sách				
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**	**102,632,000,000**	**147,043,771,041**	**143.27**	
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	70,492,000,000	74,752,367,842	106.04	
2	Chi khoa học và công nghệ				
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**				
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**				
V	**Dự phòng**	**2,447,000,000**			
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**				
VIII	**Các nhiệm vụ chi khác**				
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**				
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**				
1	**Chương trình nông thôn mới**				
	+ Xây dựng cơ bản				
	+Thường xuyên				
2	**Chương trình giảm nghèo bền vững**				
	+ Xây dựng cơ bản				
	+Thường xuyên				
3	**Chương trình phát triển vùng DTTS**				
	+ Xây dựng cơ bản				
	+Thường xuyên				
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**				
1	Xây dựng cơ bản (chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh)				
2	Thường xuyên				
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**		**6,593,935,478**		
D	**CHI BỔ SUNG NS CẤP DƯỚI**				
E	**CHI NỘP NS CẤP TRÊN**		**137,538,422**		

Phạm Sư Mạnh, Ngày tháng 3 năm 2026

NGƯỜI LẬP **PHÒNG KT, HT&ĐT** **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**